MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

MÔN: TIN HỌC LỚP 7

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Chủ đề | Nội dung | Mức độ nhận thức | | | | | | | | | | | | | | **Tổng % điểm** |
| Nhận biết | | | | Thông hiểu | | | | Vận dụng | | | | Vận dụng cao | |
| TNKQ | | TL | | TNKQ | | TL | | TNKQ | | TL | | TNKQ | TL |
| 1 | Chủ đề 1: Máy tính và cộng đồng | Thiết bị vào – ra | 1 | |  | | 1 | |  | |  | |  | |  |  | **05%**  **(0.5đ)** |
| Phần mềm máy tính | 1 | |  | | 1 | |  | |  | |  | |  |  | **05%**  **(0.5đ)** |
| Quản lý dữ liệu trong máy tính | 2 | |  | | 1 | |  | |  | |  | |  |  | **05%**  **(0.5đ)** |
| 2 | Chủ đề 2: **Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin** | Mạng xã hội và 1 số kênh trao đổi thông tin trên Internet | 2 | |  | | 1 | |  | |  | |  | |  |  | **05%**  **(0.5đ)** |
| 3 | **Chủ đề 3: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số** | Ứng xử trên mạng | 2 | |  | | 2 | |  | |  | |  | |  | 1 | **20%**  **(2.0đ)** |
| 4 | **Chủ đề 4: Ứng dụng tin học** | Làm quen với phần mềm bảng tính | 3 | |  | | 2 | |  | |  | |  | | 1 |  | **20%**  **(2.0đ)** |
| Tính toán tự động trên bảng tính | 3 | |  | | 2 | |  | |  | |  | | 1 |  | **25%**  **(2.5đ)** |
| Công cụ hỗ trợ tính toán | 2 | |  | | 2 | |  | |  | |  | |  |  | **15%**  **(1.5đ)** |
| **Tổng** | | | | **16** | |  | | **12** | |  | |  | | **2** |  | **1** |  |
| **Tỷ lệ %** | | | | **40%** | | | | **30%** | | | | **20%** | | | **10%** | | **100%**  **(10đ)** |
| **Tỷ lệ chung** | | | | **70%** | | | | | | | | **30%** | | | | |

ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

MÔN: TIN HỌC 7- THỜI GIAN LÀM BÀI 45’

| **TT** | **Chủ đề** | **Nội dung** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu theo mức độ nhận thức** | | | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | | **VD cao** | |
| 1 | Chủ đề 1: Máy tính và cộng đồng | Thiết bị vào – ra | **Nhận biết**  – Biết và nhận ra được các thiết bị vào ra trong mô hình thiết bị máy tính, tính đa dạng và hình dạng của các thiết bị. (Câu 1) | 1 | | 0 | |  | | |  | |
| Phần mềm máy tính | **Nhận biết**  – Biết được chức năng của hệ điểu hành. (Câu 2) | 1 | | 0 | |  | | |  | |
| Quản lý dữ liệu trong máy tính | **Thông hiểu:** Nêu được ví dụ về biện pháp bảo vệ dữ liệu như sao lưu, phòng chống virus,… (Câu 3)  **Vận dụng:** Thao tác thành thạo với tệp và thư mục: Tạo, sao chép, di chuyển, đổi tên, xóa tệp và thư mục. | 0 | | 1 | |  | | |  | |
| 2 | Chủ đề 2: **Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin** | Mạng XH và một số kênh trao đổi TT trên Internet | **Nhận biết**  – Nêu được một số chức năng cơ bản của mạng xã hội: kết nối, giao lưu, chia sẻ, thảo luận và trao đổi thông tin… (Câu 4) | 1 | | 0 | |  | | |  | |
| 3 | **Chủ đề 3: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số** | Ứng xử trên mạng | **Nhận biết:** Nêu được cách ứng xử hợp lí khi gặp trên mạng hoặc các kênh truyền thông tin số những thông tin có nội dung xấu, thông tin không phù hợp lứa tuổi. (Câu 5)  **Thông hiểu:** Nêu được một số ví dụ truy cập không hợp lệ vào các nguồn thông tin và kênh truyền thông tin. (Câu 6)  **Vận dụng cao**  – Thực hiện được giao tiếp qua mạng (trực tuyến hay không trực tuyến) theo đúng quy tắc và bằng ngôn ngữ lịch sự, thể hiện ứng xử có văn hoá. | 1 | | 1 | |  | | | 1 | |
|  | **Chủ đề 4: Ứng dụng tin học** | Làm quen với phần mềm bảng tính | **Nhận biết**  – Nêu được một số chức năng cơ bản của phần mềm bảng tính. (Câu 7, 8)  **Vận dụng**  – Thực hiện được một số thao tác đơn giản với trang tính: chọn phông chữ, căn chỉnh dữ liệu trong ô tính, thay đổi đôi rộng cột. | 2 | | 0 | | 1 | | |  | |
|  | Tính toán tự động trên bảng tính | **Nhận biết:** Nhận biết được một số kiểu dữ liệu trên bảng tính. (Câu 9)  **Thông hiểu:** Giải thích được việc đưa các công thức vào bảng tính là một cách điều khiển tính toán tự động trên dữ liệu. (Câu 10, 11)  **Vận dụng:** Sử dụng được công thức và dùng được địa chỉ trong công thức, tạo được bảng tính đơn giản có số liệu tính toán bằng công thức. | 1 | | 2 | | 1 | | |  | |
|  | Công cụ hỗ trợ tính toán | **Nhận biết**  – Biết ý nghĩa các hàm đơn giản của phần mềm bảng tính. (Câu 12)  **Thông hiểu:**  Biết sử dụng hàm vào tính toán trên bảng tính. (Câu 13, 14) | 1 | | 2 | |  | | |  | |
| **Tổng** | | | | | **08TN** | | **06TN** | | **2TL** | | | **1TL** | |
| **Tỷ lệ** | | | | | **40%** | | **30%** | | **20%** | | | **10%** | |
| **Tỷ lệ chung** | | | | | **70%** | | | | | **30%** | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN TIÊN LÃNG  **TRƯỜNG THCS ĐÔNG TÂY HƯNG** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**  **Năm học 2023 - 2024** |

**MÔN: TIN HỌC 7**

*( Thời gian làm bài 45 phút không kể thời gian giao đề )*

**I. Trắc nghiệm (7đ). Em hãy lựa chọn đáp án em cho là đúng nhất.**

Câu 1: Thiết bị phổ biến nhất sử dụng để nhập dữ liệu số và văn bản vào máy tính là gì?

A. Máy vẽ đồ thị. B. Bàn phím. C. Máy in. D. Máy quét.

**Câu 2.** Thao tác nào sau đây tắt máy tính một cách an toàn?

A. Rút dây nguồn khỏi ổ cắm.

B. Nhấn giữ công tắc nguồn vài dây.

C. Sử dụng nút lệnh Restart của Windows.

D. Sử dụng nút lệnh Shut down của Windows.

**Câu 3.** Việc nào sau đây là chức năng của phần mềm ứng dụng?

A. Sao chép tệp văn bản *Baitap.docx* từ ổ cứng sang USB.

B. Tìm kiếm từ “Quảng Ngãi" trong tệp văn bản ***Quehuongem.docx***.

C. Đổi tên tệp ***Baitap.docx*** trên USB thành ***Baitapvenha.docx***

D. Xóa tệp dữ liệu ***Baitap.docx***khỏi ổ đĩa cứng.

**Câu 4:**Trong hệ điều hành Windows, tên tệp nào trong các tên tệp sau đây là**không** hợp lệ?

A. onthitotnghiep.doc

B. bai8.pas

C. lop?cao.a

D. bangdiem.xlsx

**Câu 5:** Đâu là phần mềm bảo vệ máy tính tránh được virus?

A. Windows Defender.

B. Mozilla Firefox.

C. Microsoft Windows.

D. Microsoft Word.

**Câu 6:** Nêu những hạn chế của mạng xã hội?

A. Đưa thông tin không chính xác hoặc tin xấu khiến chúng ta tin vào những thông tin sai lệch.

B. Có thể dễ dàng tiếp cận với những thông tin nguy hiểm, hình ảnh bạo lực.

C. Nguy cơ bị lừa đảo, đánh cắp thông tin cá nhân.

D. Tất cả các phương án trên.

**Câu 7** Khi truy cập mạng để xem tin tức thì ngẫu nhiên xem được một video có hình ảnh bạo lực mà em rất sợ. Em nên làm gì?

A. Mở video đó và xem.

B. Thông báo cho cha mẹ và thầy cô giáo về điều đó.

C. Đóng video lại và tiếp tục xem tin tức coi như không có chuyện gì.

D. Chia sẻ cho bạn bè để doạ các bạn.

**Câu 8.** Để trở thành người giao tiếp, ứng xử có văn hoá trên mạng em KHÔNG nên thực hiện những điều nào sau đây?

A. Tuân thủ các quy tắc ứng xử trong cuộc sống thực,   
B. Cần đọc trước rồi hãy hỏi. Chú ý đến chính tả, cách trình bày vấn đề.

C. Chuyển tiếp tất cả các thông tin chưa được kiểm chứng cho tất cả mọi người. D. Tôn trọng quyền riêng tư của người khác.

**Câu 9:** Để không bị nghiện Internet em nên làm gì?

A. Nghỉ học để lên mạng.

B. Tức giận, cáu kỉnh khi không được sử dụng máy tính.

C. Nói dối khi có người hỏi về thời gian em truy cập mạng.

D. Dành thời gian cho gia đình và bạn bè.

**Câu 10**: Phần mềm bảng tính có chức năng chính là gì?

A. Nhập, sửa dữ liệu. B. Tính toán. C. Tạo biểu đồ. D. Cả A, B, C.

**Câu 11**: Khẳng định nào sau đây là đúng?

A. Một bảng tính có thể chứa nhiều trang tính.

B. Mỗi bảng tính chỉ chứa một trang tính.

C. Mỗi trang tính bao gồm nhiều bảng tính.

D. Mỗi trang tính chỉ chứa một bảng tính.

**Câu 12**. Phát biểu nào dưới đây đúng?

A. Các hàng và cột trong trang tính không có tên.

B. Các cột của trang tính được đặt tên theo các số: 1, 2, 3, …  
C. Các hàng của trang tính được đặt tên theo các chữ cái : A, B, C, …

D. Các hàng của trang tính được đặt tên theo các số: 1, 2, 3, …

**Câu 13**: Công thức nào sau đây là sai?

A. = 3.14\*(15+45). B. = B5 + C5 + E5

C. = 13 + 14 +15. D. = B5(C5+D5).

**Câu 14**: Giả sử C4 = 7; C5 = 4; C6 = 7 thì công thức =(C4+C5+C6)/3 cho kết quả là:

A. 6. B. 5. C. 4. D. 7.

**II. TỰ LUẬN: (3,0 điểm)**

**Câu 1:** (1,0 điểm)

Em cần làm gì để tránh gặp thông tin xấu khi truy cập mạng?

**Câu 2**: (1,0 điểm)

Thế nào là địa chỉ 1 vùng dữ liệu? Lấy ví dụ địa chỉ 1 vùng dữ liệu?

**Câu 3**: (1,0 điểm)

Em trình bày các bước nhập công thức trong ô tính?

-------------------------------------

**Đáp án và hướng dẫn chấm**

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)**

Đúng mỗi câu 0,5 điểm, sai ghi 0 điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| Đáp án | B | A | C | D | A | D | D | A | D | A | B | C | D | A |

**PHẦN II : TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung đáp án** | **Biểu điểm** |
| **Câu 1:** | - Chỉ truy cập vào các trang thông tin có nội dung phù hợp với lứa tuổi.  - Không nháy chuột vào các thông tin quảng cáo gây tò mò, giất gân, dụ dỗ kiếm tiền.  - Xác định rõ mục tiêu mỗi lần vào mạng để không sa đà vào các thông tin không liên quan. | *1,0 điểm* |
| **Câu 2:** | Ô H8 là giao của hàng 8 và cột H (cột thứ 8 tính từ trái sang phải) | *1,0 điểm* |
| **Câu 3:** | - Tại ô E10 có công thức = B7 + C8 + D9.  - vì các địa chỉ ô tính trong công thức là tương đối. Nên khi sao chép ô E10 sang ô G15 sẽ sao chép dạng của công thức ở ô E10, nên khi sao chép ô G15 có công thức là:  = D12 +E13 + F14 | *1,0 điểm* |